



VIETFUND  
MANAGEMENT

# ĐIỂM TIN | VFM

THÁNG 07/ 2011

## GIỚI THIỆU VFM

Công ty VietFund Management là công ty quản lý quỹ đầu tiên tại Việt Nam chuyên thực hiện quản lý các quỹ đầu tư cho nhà đầu tư cá nhân pháp nhân trong và ngoài nước.

Trong năm 2008, dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư được công ty Viet Fund Management tập trung triển khai cho các nhà đầu tư cá nhân và pháp nhân, các tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước. VFM có đội ngũ quản lý kinh nghiệm lâu năm và khả năng hoạch định các giải pháp đầu tư chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản lý tài sản này.

Với kiến thức chuyên sâu và tầm nhìn chiến lược, các chuyên gia tư vấn tài chính của VFM luôn theo dõi sát sao và phân tích những biến động của thị trường, đồng thời tiến hành nghiên cứu tổng thể và nhạy bén điều chỉnh các cơ cấu danh mục. Từ đó nhiều cơ hội đầu tư mới mở ra và mang lại kết quả tối ưu cho nhà đầu tư.

Hãy dành thời gian để tận hưởng cuộc sống của riêng mình – tài sản mà bạn giao phó đã được chúng tôi quản lý một cách chuyên nghiệp nhất và bạn hoàn toàn yên tâm vì điều đó.



### Trụ sở chính

Lầu 10, Cao ốc Central Plaza  
17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 3825 1489

### Chi nhánh tại Hà Nội

Phòng 1210, Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place  
83B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

# QUỸ ĐẦU TƯ

# VF1

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Chứng Khoán Việt Nam (VF1)
Tên tiếng Anh	Vietnam Securities Investment Fund
Mã giao dịch	VFMVF1
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	1.000.000.000.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	100.000.000 đvq
Ngày thành lập	20/05/2004
Ngày niêm yết	8/11/2004
Thời hạn hoạt động	10 năm
Công ty Quản lý quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Vietcombank)
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí giám sát & lưu ký	0,08%/NAV/năm
Chính sách cổ tức	Hàng năm, theo quyết định của ĐHNĐT

**Mục tiêu đầu tư** Đầu tư vào các cổ phiếu (niêm yết và chưa niêm yết) có tiềm năng tăng trưởng, chứng khoán nợ và các công cụ tiền tệ khác nhằm xây dựng mục tiêu đầu tư cân bằng.

## Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 7/2011

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tháng 7 năm 2011 tuột dốc mạnh trên cả hai sàn Hà Nội và Hồ Chí Minh. Đóng cửa ngày 31 tháng 7 năm 2011 VN-Index giảm 6,2% và HNX-Index giảm 6,5% so với tháng trước, với đa số các cổ phiếu giảm giá mạnh.

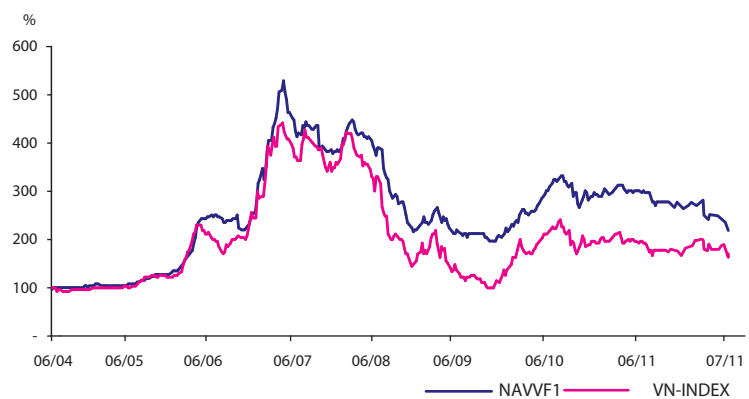
Kết thúc tháng 7/2011, NAV của Quỹ đầu tư VF1 giảm 4,7%, mức giảm này thấp hơn mức giảm của VN-Index (6,2%) và HNX-Index (6,5%).

## Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	31/7/2011			Tăng trưởng (%)					
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (24/05/2004)
VF1	1.000	1.570,6	15.706	(4,7)	(13,0)	(22,3)	(28,2)	(26,1)	69,1
VN-Index			405,7	(6,2)	(15,5)	(20,5)	(10,4)	(16,3)	55,1
HNX-Index			69,6	(6,5)	(16,8)	(34,8)	(38,4)	(39,1)	(30,5)

(\*) Bao gồm cổ tức 15% đã chốt trả cho nhà đầu tư vào ngày 12/5/2010

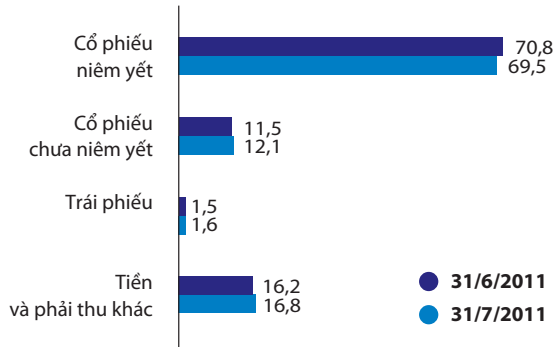
## Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index 24/05/2004=100



Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	So với đầu năm	Bình quân năm
2011	2,2	(10,7)	(1,8)	(5,2)	(10,2)	1,6	(4,7)						(26,1)	(40,5)
2010	(0,8)	0,6	2,3	7,0	(4,6)	0,2	1,3	(7,9)	(0,2)	(0,6)	(3,9)	1,4	(8,2)	(8,2)
2009	(1,4)	(7,5)	4,5	8,6	10,7	8,4	7,7	14,3	8,5	(0,6)	(8,6)	1,5	50,9	50,9
2008	(6,0)	(15,0)	(15,7)	(9,0)	(20,0)	(4,2)	6,7	14,2	(9,7)	(14,0)	(1,0)	0,6	(55,8)	(55,8)
2007	25,0	47,6	33,0	19,9	24,9	0,1	(3,5)(*)	(2,1)	5,8	8,8	(4,2)	(2,1)	46,1(*)	46,1(*)
2006	6,0	14,7	10,3	33,5	4,0	3,2	(8,4)	1,3	4,7	(4,4)(*)	15,2	31,0	175,1(*)	175,1(*)
2005	0,04	2,4	1,1	(2,4)	0,2	0,5	0,2	3,5	5,6	5,8	4,7	1,2	25,2	25,2
2004						1,0	(0,6)	(0,2)	0,3	0,6	(0,2)	0,6	1,6	3,2

(\*) Tính trên vốn bình quân

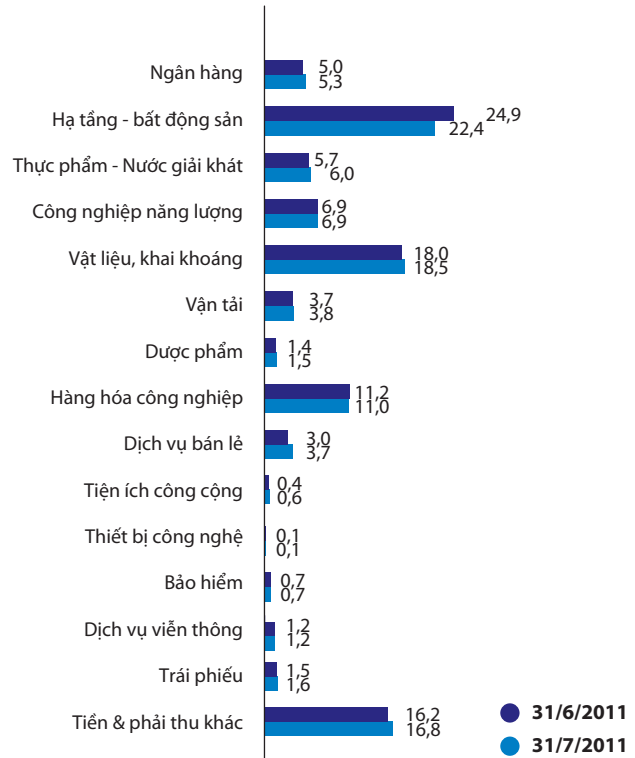
## Phân bổ tài sản (%)



Tỷ trọng cổ phiếu niêm yết trong danh mục Quỹ đầu tư VF1 tính đến ngày 31/7/2011 giảm so với tháng trước, chiếm khoảng 60,5% NAV. Nguyên nhân chính là do giá thị trường của đa số các cổ phiếu niêm yết trong danh mục giảm. Tỷ trọng của cổ phiếu chưa niêm yết tăng từ 11,5% NAV lên 12,1% NAV là do giá thị trường của một số cổ phiếu chưa niêm yết trong danh mục tăng.

Việc giải ngân và thanh toán trong tháng 7 khá cân bằng, khiến cho tỷ trọng tiền mặt không thay đổi nhiều so với tháng trước, chiếm khoảng 16,8% NAV.

## Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



Cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành nghề đến tháng 7/2011 ít có sự thay đổi so với tháng trước khi 2 ngành Hạ tầng - bất động sản và Vật liệu - khai khoáng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục đầu tư.

Giải ngân ròng trong tháng 7/2011 tập trung vào ngành Vật liệu - khai khoáng; trong khi thanh toán ròng chủ yếu vào ngành Hạ tầng - bất động sản.

Đến thời điểm 31/7/2011, tỷ trọng 4 ngành chính là: Hạ tầng - bất động sản, Thực phẩm - nước giải khát, Hàng hóa công nghiệp và Vật liệu - khai khoáng chiếm 57,9% NAV trong danh mục.

# QUỸ ĐẦU TƯ

# VF4

<b>Tên Quỹ</b>	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4)
<b>Tên tiếng Anh</b>	Vietnam Blue-chips Fund
<b>Mã giao dịch</b>	VFMVF4
<b>Hình thức Quỹ</b>	Quỹ công chúng dạng đóng
<b>Vốn điều lệ</b>	806.460.000.000 VND
<b>Tổng số CCQ lưu hành</b>	80.646.000 đvq
<b>Ngày thành lập</b>	28/02/2008
<b>Ngày niêm yết</b>	12/6/2008
<b>Thời hạn hoạt động</b>	10 năm
<b>Công ty Quản lý quỹ</b>	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
<b>Ngân hàng giám sát</b>	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC – CN. Tp. HCM
<b>Phí quản lý</b>	1,5%/NAV/năm
<b>Phí giám sát &amp; lưu ký</b>	0,08%/NAV/năm
<b>Chính sách cổ tức</b>	Hàng năm, theo quyết định của ĐHNĐT

**Mục tiêu đầu tư** Đầu tư vào quá trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp lớn của nhà nước; cổ phần của các công ty có giá trị cao, sự tăng trưởng đều qua nhiều năm, và có xu hướng tiếp tục sinh lợi nhuận đều đặn trong tương lai.

## Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 07/2011

Trong tháng 07/2011, thị trường chứng khoán tiếp tục suy giảm với chỉ số VN-Index giảm 6,2% và HNX-Index giảm 6,6%. Giá cổ phiếu tiếp tục rớt mạnh, tình hình kinh tế vĩ mô vẫn chưa ổn định với lạm phát tăng thêm 1,17% so với tháng trước và chính sách tiền tệ tiếp tục bị kiểm soát "chặt chẽ". Trong bối cảnh sụt giảm mạnh của thị trường, quỹ đầu tư VF4 vẫn chỉ giảm nhẹ 0,6% so với tháng trước và vẫn kiên trì tận dụng cơ hội cơ cấu lại danh mục cũng như luôn năng động tìm kiếm cơ hội đầu tư sinh lợi cho nhà đầu tư.

NAV/ccq của Quỹ đầu tư VF4 trong tháng 07/2011 giảm 0,6% xuống 6.691 đồng/ccq.

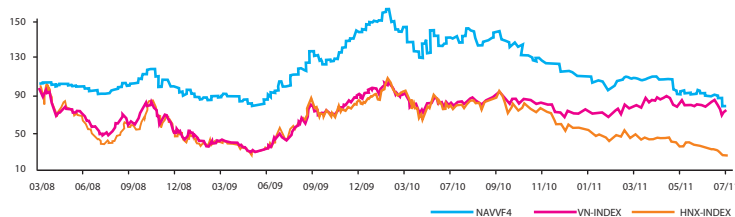
## Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	31/07/2011			Tăng trưởng (%)			
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VF4	806,5	530,4	6.691*	(0,6)	(0,6)	(27,0)	(13,1)
VN-Index			405,7	(6,2)	(6,2)	(16,3)	(40,2)
HNX-Index			69,6	(6,6)	(6,6)	(39,2)	(67,0)

(\* sau khi trừ cổ tức 1,000 đồng/cổ phiếu trong tháng 12/2009 và 1,000 đồng/cổ phiếu tạm ứng trong tháng 04/2010)

## Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index

28/02/2008=100

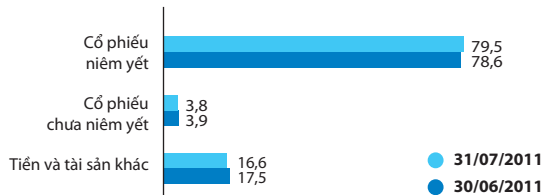


## 5 CP chiếm tỷ trọng lớn nhất

Tên cổ phiếu	Thị trường	Tỷ trọng trong NAV (%)
FPT	HOSE	7,6
DPM	HOSE	7,2
HPG	HOSE	6,2
TCM	HOSE	5,6
PVD	HOSE	5,1

Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	Lũy kế từ đầu năm	Bình quân năm
2008			(2,0)	(0,9)	(5,7)	0,4	6,3	11,5	(8,5)	(12,7)	(3,7)	1,7	(17,4)	(17,4)
2009	(1,3)	(9,0)	8,3	11,2	13,0	6,5	7,6	16,6	6,1	(1,4)	(13,2)	0,5	48,9	48,9
2010	(3,4)	1,6	3,3	8,0	1,4	(0,8)	(4,1)	(9,4)	(10,7)	(2,2)	(3,3)	4,9	(13,1)	(21,6)
2011	1,0	(13,0)	(3,1)	(4,3)	(12,0)	2,4	(0,6)						(27,0)	(55,0)

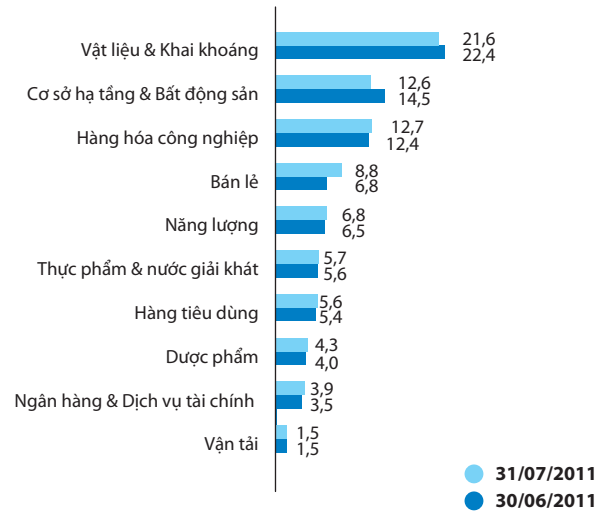
## Phân bổ tài sản (%)



Trong tháng 07/2011, tỷ trọng cổ phiếu niêm yết tăng từ 78,6% (30/06/2011) lên 79,5% (31/07/2011). Hoạt động đầu tư trong tháng tập trung thực hiện thanh toán bớt cổ phiếu ngành Bất động sản và giải ngân thêm phần lớn vào các cổ phiếu ngành Bán lẻ. Tỷ trọng cổ phiếu niêm yết tăng và tiền mặt giảm chủ yếu là do giải ngân vào cổ phiếu ngành Bán lẻ song song với việc cơ cấu cổ phiếu nhóm Vật liệu – Khai khoáng.

Tỷ lệ tiền mặt và tài sản khác giảm từ 17,5% (30/06/2011) xuống 16,6% (31/07/2011).

## Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



Trong tháng 07/2011, 3 ngành Vật Liệu - Khai Khoáng, Cơ Sở Hạ Tầng - Bất Động Sản và Hàng hoá công nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhất trong danh mục đầu tư. Ngành Bán lẻ tăng 2% là do giải ngân mạnh vào các cổ phiếu thuộc ngành này, ngành Vật liệu - khai khoáng và Cơ sở hạ tầng - Bất động sản giảm tỷ trọng 0,8% và 1,9% là do quỹ thực hiện thanh toán bớt cổ phiếu và giá cổ phiếu ngành này giảm mạnh hơn so với các ngành khác. Còn lại, tỷ trọng của các ngành khác trong danh mục chỉ biến động nhẹ trong tháng, chủ yếu do thay đổi về giá của cổ phiếu.

Tính đến thời điểm 31/07/2011 Quỹ đầu tư VF4 đang sở hữu tổng cộng 30 khoản đầu tư vào cổ phiếu trong 11 nhóm ngành, trong đó 3 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất (46,9% NAV và 56,2% tổng giá trị các khoản đầu tư) bao gồm:

- + Vật liệu & Khai khoáng (21,6%).
- + Cơ sở hạ tầng & Bất động sản (12,6%).
- + Hàng hoá công nghiệp (12,7%).

# QUỸ ĐẦU TƯ

# VFA

<b>Tên Quỹ</b>	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA)
<b>Tên tiếng Anh</b>	Vietnam Active Fund
<b>Mã giao dịch</b>	VFMVFA
<b>Hình thức Quỹ</b>	Quỹ công chúng dạng đóng
<b>Vốn điều lệ</b>	240.437.600.000 VND
<b>Tổng số CCQ lưu hành</b>	24.043.760 đvq
<b>Ngày thành lập</b>	02/05/2010
<b>Ngày niêm yết</b>	08/09/2010
<b>Thời hạn hoạt động</b>	5 năm
<b>Công ty Quản lý quỹ</b>	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
<b>Ngân hàng giám sát</b>	Ngân Hàng Far East National - CN TP. HCM
<b>Phí quản lý</b>	2%/NAV/năm
<b>Phí giám sát &amp; Lưu ký</b>	0,04%/NAV/năm
<b>Chính sách cổ tức</b>	Tối thiểu 50% lợi nhuận thực hiện hàng năm của Quỹ
<b>Mục tiêu đầu tư</b>	Nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của TTCKVN dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

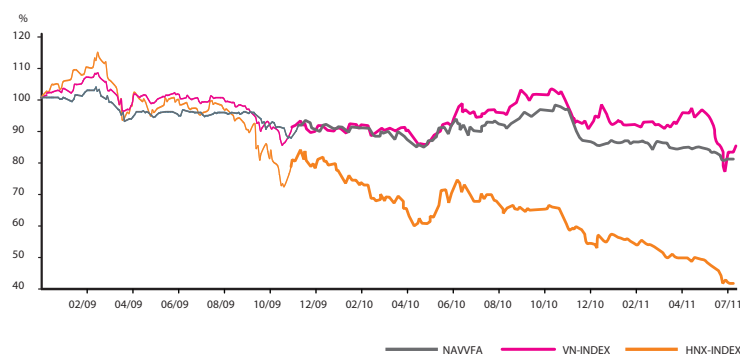
## Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 07/2011

Trong tháng 7, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục xu hướng giảm khi chỉ số VN-Index giảm 6,2% và HNX-Index giảm 6,5%. Trong cùng kỳ, NAV của Quỹ đầu tư VFA giảm nhẹ 2,8%. Lũy kế từ đầu năm, NAV của Quỹ đầu tư VFA giảm 14,8%, thấp hơn mức giảm 16,3% của VN-Index và tương đương với 38% mức giảm của HNX-Index (39,1%).

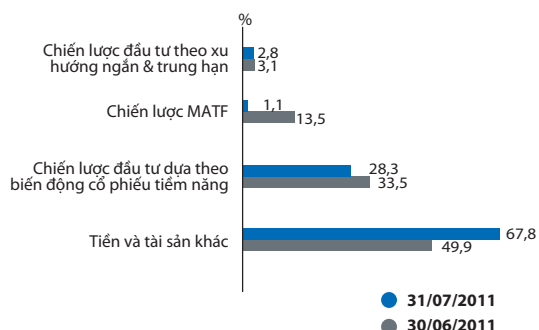
## Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	31/07/2011			Tăng trưởng (%)					
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (02/04/2010)
VFA	240,4	188,8	7.850,4	(2,8)	(6,9)	(18,4)	(12,2)	(14,8)	(21,5)
VN-Index			405,7	(6,2)	(15,5)	(20,5)	(10,4)	(16,3)	(20,5)
HNX-Index			69,6	(6,5)	(16,8)	(34,8)	(38,4)	(39,1)	(57,6)

## Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index 02/04/2010=100



## Danh mục đầu tư (%)

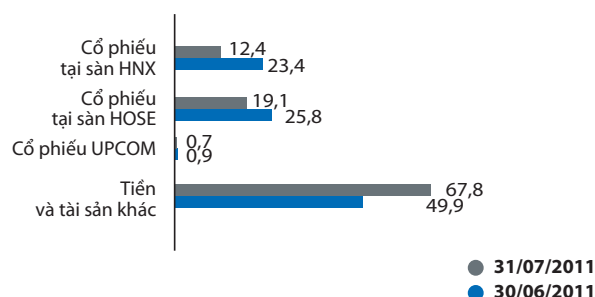


Trong tháng 7/2011, do thị trường chuyển biến theo chiều hướng giảm điểm nên chiến lược đầu tư theo xu hướng dựa trên hệ số bình quân (Model-Averaging-trend-following, gọi tắt là MATF) thực hiện thanh toán cổ phiếu và giảm tỷ trọng cổ phiếu từ 13,5% xuống còn 1,1% NAV.

Trong cùng kỳ, chiến lược đầu tư dựa theo biến động của các cổ phiếu tiềm năng thực hiện việc chốt lời các cổ phiếu có lợi nhuận đạt mức kỳ vọng nên tỷ trọng cổ phiếu của chiến lược này giảm từ 33,5% xuống còn 28,3% NAV.

Do mặt bằng lãi suất vẫn cao và xu hướng tăng điểm vẫn chưa xuất hiện nên tỷ trọng tiền mặt chiếm tỷ trọng lớn trong NAV của Quỹ đầu tư VFA (67,8% NAV).

## Phân bổ tài sản (%)



So với tháng 6/2011, tỷ trọng cổ phiếu niêm yết trên sàn HOSE và HNX đều giảm khi chiến lược MATF chủ yếu thanh toán các cổ phiếu trên sàn HNX và chiến lược đầu tư dựa theo biến động của các cổ phiếu tiềm năng tập trung thanh toán các cổ phiếu trên sàn HOSE.



## VIETFUND MANAGEMENT

### KHUYẾN CÁO

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty Vietfund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.*